

Số: 183/2025/QĐST-HNGĐ

C, ngày 22 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81;82;83;84;116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 259/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Phước A, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An

- Bà Lê Thị Bé L, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bé L và ông Võ Phước A xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, bà L và ông A thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng ý kiến, nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, thường xuyên cãi nhau. Dù cố hàn gắn nhưng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A và bà L thống nhất nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy ông A và bà L không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn giữa ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Võ Phước A và bà Lê Thị Bé L xác định có 01 con chung là Võ Linh C, sinh ngày 10/12/2020. Khi ly hôn ông A và bà L thống nhất giao 01 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Võ Phước A cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 14/5/2025 cho tới khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 5 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Phước A và bà Lê Thị Bé L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Võ Linh C, sinh ngày 10/12/2020 cho bà Lê Thị Bé L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Võ Phước A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng kể từ ngày 14/5/2025 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị Bé L và ông Võ Phước A mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Lê Thị Bé L và ông Võ Phước A đồng ý khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0014426 ngày 14 tháng 5 năm 2025 và biên lai thu số 0014425 ngày 14/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An được chuyển sang lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trần Phương Thảo